

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nhi khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Huỳnh Thị Vũ Quỳnh

2. Ngày tháng năm sinh: 02/02/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 6.05 C chung cư 336/24 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 18 đường số 9 khu dân cư Him Lam 2, ấp 4A, Bình Hưng, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0989350127; E-mail: quynh.huynh@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 09/2009 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Nhi, Khoa Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

- Từ 04/2019 đến 07/2023: Chức vụ Trưởng đơn vị Đảm bảo chất lượng giáo dục Khoa Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

- Từ 10/2019 đến nay: Phó trưởng Bộ môn Nhi, Khoa Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

- Từ 05/2021 đến 10/2022: Kiêm nhiệm chức vụ Phó trưởng khoa thận nội tiết, Bệnh viện Nhi Đồng 2

- Từ 10/2022 đến nay: Kiêm nhiệm chức vụ Trưởng khoa thận nội tiết, Bệnh viện Nhi Đồng 2

- Từ tháng 7/2023 đến nay: Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục và Khảo thí, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ: Hiện nay:

- Phó trưởng Bộ môn Nhi, Khoa Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
- Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng Giáo dục và Khảo thí, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
- Trưởng khoa thận nội tiết, Bệnh viện Nhi Đồng 2

Chức vụ cao nhất đã qua:

- Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng Giáo dục và Khảo thí, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
- Trưởng khoa thận nội tiết, Bệnh viện Nhi Đồng 2

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (+84-28) 3855 8411 - (+84-28) 3853 7949 – (+84-28) 3855 5780

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 09 tháng 11 năm 2004; số văn bằng: B573637; ngành: Y Đa khoa, chuyên ngành: Y Đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng Bác sĩ Nội trú ngày 12 tháng 08 năm 2008; số văn bằng: C000598; ngành: Y học; chuyên ngành: Nhi khoa; Nơi cấp bằng Nội trú (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng Chuyên khoa cấp 1 ngày 12 tháng 08 năm 2008; số văn bằng: B015666; ngành: Y học; chuyên ngành: Nhi khoa; Nơi cấp bằng CK1(trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 18 tháng 12 năm 2012; số văn bằng: A047184; ngành: Y học; chuyên ngành: Nhi khoa; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 18 tháng 04 năm 2018; số văn bằng: 006434; ngành: Y học; chuyên ngành: Nhi khoa; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân, chẩn đoán và cách điều trị, phòng ngừa dậy thì sớm
- Nghiên cứu về các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị và các biến chứng liên quan đến đái tháo đường ở trẻ em
- Nghiên cứu về các bệnh lý thận ở trẻ em

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS
- Đã hướng dẫn (số lượng):
 - + 05 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ
 - + 02 học viên chuyên khoa 2 bảo vệ thành công luận văn Chuyên khoa 2
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 08 đề tài cấp Cơ sở
- Đã công bố: 48 bài báo khoa học, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp: 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 04, trong đó 03 sách giáo trình thuộc nhà xuất bản có uy tín và 01 sách hướng dẫn xuất bản bởi Bộ Y Tế.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không có

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Năm	Nội dung khen thưởng	Đơn vị khen thưởng	Quyết định khen thưởng (Số; ngày tháng năm)
1	2015	Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2013-2014	Bộ Y tế	Số 2885/QĐ-BYT ngày 10 tháng 7 năm 2015
2	2019	Bằng khen về việc đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác năm học 2017-2018	Bộ Y tế	Số 174/QĐ-BYT, ngày 17 tháng 01 năm 2019
3	2019	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác đổi mới chương trình đào tạo giai đoạn 2016-2019	ĐHYD TPHCM	Số 3844/YD-KT ngày 12 tháng 09 năm 2019
4	2021	Bằng khen về việc đã có thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19 tại TP Hồ Chí Minh	Bộ Y tế	Số 5495/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 11 năm 2021
5	2022	Bằng khen về việc đã có thành tích xuất sắc ghép thận thành công cho bệnh nhi từ người hiến chết não	Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh	Số 31381/QĐ-UBND ngày 16 tháng 09 năm 2022
6	2024	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp bộ 2023	Bộ Y Tế	Số 1069/QĐ-BTY ngày 25 tháng 04 năm 2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong gần 15 năm tham gia giảng dạy tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, tôi đã hoàn thành các nhiệm vụ xuất sắc với vai trò của một Giảng viên và Bác sĩ. Mỗi năm tôi đều thực hiện vượt chỉ tiêu giờ giảng dạy cho các đối tượng Đại học và Sau đại học. Tôi đã thực hiện tốt công tác hướng dẫn học viên và duyệt đề cương, đề án, chấm luận văn, chấm luận án theo sự sắp xếp của Bộ môn Nhi, tích cực tham gia các hoạt động đóng góp phát triển trong lĩnh vực đào tạo như tham gia xây dựng chương trình đào tạo của trường Đại học và của bệnh viện Nhi Đồng 2, tham gia biên soạn các giáo trình giảng dạy chương trình Đại học và Sau đại học. Tôi đã tham gia tích cực vào công tác đổi mới giáo dục y khoa và đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo, tổ chức các hội thảo tập huấn về đảm bảo chất lượng trong công tác dạy và học tại trường; tư vấn thiết kế và chỉnh sửa, phát triển các Chương trình đào tạo của trường.

Bên cạnh các công tác tại trường, tôi còn tích cực cung cấp kiến thức đến cộng đồng nhân viên y tế thông qua việc tham gia tổ chức các lớp huấn luyện về thận học ở trẻ em của Liên đoàn thận học thế giới (IPNA); tổ chức khoá huấn luyện cho các bác sĩ nội tiết Nhi vùng Châu Á Thái Bình Dương (APPES).

Trong công tác nghiên cứu khoa học, tôi đã công bố được nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước và nước ngoài uy tín về lĩnh vực giảng dạy và thực hành của mình. Đồng thời cũng đã vận dụng hiệu quả các kết quả nghiên cứu vào công tác giảng dạy.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2 / BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019					260	225	485/525/270
2	2019-2020			1 ThS		100	150	250/290/233,55
3	2020-2021			2 ThS		100	324	424/484/229,5
03 năm học cuối								
4	2021-2022			1 CK2		105	307	412/470/229,5
5	2022-2023			2 ThS 1 CK2		105	305	410/465/233,75
6	2023-2024					100	274	374/434/68,75

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học
 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
 định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định
 mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:.....; số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng anh theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam; Xếp loại bậc 5/6 (tương đương với cấp độ C1 theo khung CEFR)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK 2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thu Ngân		HVCH	X		2018-2020	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	31/12/2020
2	Lương Thị Mỹ Tín		HVCH	X		2019-2021	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	26/01/2022
3	Huỳnh Thị Chi Lan		HVCH	X		2019-2021	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	26/01/2022
4	Nguyễn Phương Khanh		CK2	X		2019-2021	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	11/01/2023
5	Nguyễn Châu Tuyết Như		HVCH	X		2021-2023	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	25/12/2023
6	Nguyễn Thị Ngọc Lam		HVCH	X		2021-2023	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	25/12/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7	Trần Thị Bích Huyền		CK2	X		2021-2023	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	26/12/2023
---	---------------------	--	-----	---	--	-----------	--------------------------------	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Nhi khoa tập 1	Giáo trình	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh 2020	22	PGS.TS. BS. Phạm Thị Minh Hồng	495-527	1174/GXN-ĐHYD ngày 18/06/2024
2	Thực hành lâm sàng Nhi	Giáo trình	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh 2020	34	PGS.TS. BS. Phùng Nguyễn Thế Nguyên	239-252	1175/GXN-ĐHYD ngày 18/06/2024
3	Nhi khoa tập 3	Giáo trình	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh 2022	22	PGS.TS. BS. Phùng Nguyễn Thế Nguyên	506-606	1150/GXN-ĐHYD ngày 17/06/2024
4	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đái tháo đường típ 1 ở trẻ em và thanh thiếu niên	Hướng dẫn	Bộ Y Tế	14	PGS.TS. Lương Ngọc Khuê; GS.TS. Trần Hữu Dàng; PGS.TS. Trần Minh Điềm	1-63	1760/QĐ-BYT ngày 21/06/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:[]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nội dung lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1.	Đặc điểm rối loạn nội tiết trước và sau phẫu thuật u vùng tuyến yên	Chủ nhiệm	154/19 Cấp cơ sở	01/2020 – 06/2021	-Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số: 1773/QĐ-ĐHYD; ngày 04/10/2021 - Xếp loại: Xuất sắc
2.	Khảo sát các kháng thể tự miễn dịch ở bệnh nhi đái tháo đường típ 1 tại bệnh viện Nhi Đồng 2	Chủ nhiệm	155/19 Cấp cơ sở	01/2020 – 10/2021	- Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số: 233/QĐ-ĐHYD; ngày 21/02/2021 - Xếp loại: Khá
3.	Biến chứng cấp và mạn tính ở bệnh nhi đái tháo đường từ 5 tuổi trở lên tại bệnh viện Nhi Đồng 2	Chủ nhiệm	79/20 Cấp cơ sở	10/2020 – 07/2021	- Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số: 233/QĐ-ĐHYD; ngày 21/02/2021 - Xếp loại: Xuất sắc
4.	Mô tả đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị ở bệnh nhi đái tháo đường típ 2 tại bệnh viện Nhi Đồng 2	Chủ nhiệm	80/20 Cấp cơ sở	10/2020 – 10/2021	- Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số: 1773/QĐ-ĐHYD; ngày 04/10/2021 - Xếp loại: Xuất sắc
5.	Kết quả điều trị dậy thì sớm trung ương tại bệnh viện Nhi Đồng 2	Chủ nhiệm	40/22 Cấp cơ sở	04/2022 – 04/2023	- Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số: 4836/QĐ-ĐHYD; ngày 21/11/2022 - Xếp loại: Xuất sắc
6.	Kiến thức, thái độ, thực hành thăm phân phúc mạc tại nhà của người chăm sóc bệnh nhi bệnh thận mạn giai đoạn cuối	Chủ nhiệm	CS/NĐ2/2 2/06 Cấp cơ sở	02/2022 – 08/2022	- Quyết định nghiệm thu đề tài số 1894/QĐ-BVNĐ2; ngày 14/11/2022 - Xếp loại: Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.	Tỉ lệ biến chứng nhiễm khuẩn trên bệnh nhân Hội chứng thận hư nguyên phát tại Bệnh viện Nhi Đồng 2 từ tháng 02/2020 – 02/2023	Chủ nhiệm	CS/NĐ2/2 3/02 Cấp cơ sở	01/2023 – 08/2023	Quyết định nghiệm thu đề tài số 1694/QĐ- BVNĐ2; ngày 13/10/2023 - Xếp loại: Đạt
8.	Tỉ lệ viêm phúc mạc ở bệnh nhi suy thận mạn giai đoạn cuối đang thẩm phân phúc mạc tại Bệnh viện Nhi Đồng 2	Chủ nhiệm	CS/NĐ2/2 3/03 Cấp cơ sở	02/2023 – 05/2023	- Quyết định nghiệm thu đề tài số 1446/QĐ- BVNĐ2; ngày 14/09/2023 - Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
	BÀI BÁO QUỐC TẾ							
1.	Risk factors for early fatal outcomes among children with hemophagocytic lymphohistiocytosis (HLH): a single-institution case-series in Vietnam	8	Tác giả phụ	Pediatric Hematology and Oncology ISSN/eISSN: 0888-0018/1521-0669	ISI/Scopus SCIE IF: 0.963 Q3	24	Volume 31(3), 271-281	December 2013
	BÀI BÁO TRONG NƯỚC							
2.	Đặc điểm tăng huyết áp ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Đồng 2 năm 2007	2	Tác giả chính	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Phụ bản của Tập 13, Số 1, Chuyên đề: Nhi khoa, trang 121 - 127	2009

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3.	Đặc điểm các biến chứng cấp đái tháo đường trẻ em tại bệnh viện Nhi Đồng 2 từ 2/2009 – 2/2012	3	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Phụ bản của Tập 17, Số 1, Chuyên đề: Sức khỏe sinh sản và Bà mẹ - Trẻ em, trang 303 - 307	2013
4.	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị nhiễm trùng tiêu ở trẻ em dưới 3 tháng tuổi tại bệnh viện nhi đồng 2 từ 01/2008-03/2013	3	Tác giả chính	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Phụ bản của Tập 18, Số 1, Chuyên đề: Sức khỏe sinh sản và Bà mẹ Trẻ em, trang 464 - 468	2014
5.	Sử dụng nghiệm pháp Synacthen liều cao trong đánh giá chức năng tuyến thượng thận ở bệnh nhân Cushing do thuốc tại bệnh viện Nhi Đồng 2	2	Tác giả chính/Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Phụ bản của Tập 18, Số 3, chuyên đề: Nhi khoa, trang 231 - 235	2014
6.	Đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng của suy giáp bẩm sinh tại bệnh viện Nhi Đồng 2	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 20, Số 1, Chuyên đề: Sức khỏe sinh sản và Bà mẹ Trẻ em, trang 130 - 134	2016
7.	Đặc điểm dậy thì sớm trung ương ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Đồng 2 từ 2010 đến 2013	3	Tác giả chính/Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Phụ bản của Tập 19, Số 3, Chuyên đề: Nhi khoa, trang 8 - 14	2015
8.	Nồng độ các nội tiết tố nền và sau kích	3	Tác giả chính/T	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh			Phụ bản Tập 21, Số 1,	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	thích trên bệnh nhân dậy thì sớm trung ương		ác giả liên hệ	ISSN: 1859-1779			Chuyên đề: Sức khỏe sinh sản – Bà mẹ Trẻ em, trang 321 - 326	
9.	Giá trị của LH, FSH và tỉ số LH/FSH nền trong chẩn đoán dậy thì sớm trung ương	4	Tác giả chính/Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 21, Số 3, trang 166 - 174	2017
10.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân dậy thì sớm trung ương được điều trị 2010 đến 2016	3	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Phụ bản Tập 21, Số 6, Chuyên đề: Nhi Khoa, trang 260 - 266	2017
11.	Giá trị của các xét nghiệm LH, FSH và tỉ số LH/FSH đỉnh sau kích thích bằng aGnRH trong chẩn đoán dậy thì sớm trung ương	4	Tác giả chính/Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Phụ bản Tập 21, Số 6, Chuyên đề: Nhi Khoa, trang 267 - 274	2017
12.	Thời điểm tốt nhất để lấy máu làm nghiệm pháp kích thích bằng aGnRH để chẩn đoán dậy thì sớm trung ương	4	Tác giả chính/Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Phụ bản Tập 21, Số 6, Chuyên đề: Nhi Khoa, trang 275 - 280	2017
13.	Hiệu quả sau một năm điều trị bệnh nhân dậy thì sớm trung ương tại bệnh viện Nhi đồng 2	3	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Phụ bản Tập 22, Số 1, Chuyên đề: Sức khỏe sinh sản - Bà mẹ trẻ	2018

							em, trang 336 - 345	
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
BÀI BÁO QUỐC TẾ								
14.	Nutrient Intake through Childhood and Early Menarche Onset in Girls: Systematic Review and Meta-Analysis	7	Tác giả phụ	Nutrients ISSN: 2072-6643	ISI/Scopus SCIE IF: 5.719 Q1	27	Volume 12 (9): 2544, 20 pages	August 2020
15.	Development and Validation of Clinical Diagnostic Model for Girls with Central Precocious Puberty: Machine-learning Approaches	10	Tác giả chính	PLOS ONE ISSN: 1932-6203	ISI/Scopus SCIE IF: 3.7 Q1	10	Volume 17(1): e0261965, 16 pages	January, 2022
16.	Pathological brain lesions in girls with central precocious puberty at initial diagnosis in Southern Vietnam	7	Tác giả chính	Annals of Pediatric Endocrinology & Metabolism ISSN/eISSN: 2287-1012/2287-1292	ISI/Scopus ESCI IF: 2.2 Q3	6	Volume 27 (2), 105-112	May 2022
17.	Transforming medical education to strengthen the health professional training in Viet Nam: A case study	19	Tác giả phụ	The Lancet Regional Health - Western Pacific ISSN: 2666-6065	ISI/Scopus SCIE/SSCI IF: 7.1 Q1	6	Volume 27: 100543, 11 pages	July 2022
18.	The Distribution of Autoantibodies by Age Group in Children with Type 1 Diabetes versus Type 2 Diabetes in Southern Vietnam	9	Tác giả chính	Journal of Clinical Medicine ISSN: 2077-0383	ISI/Scopus SCIE IF: 3.9 Q1		Volume 12 (4): 1420, 11 pages	February 2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

19.	Transforming stress program on medical students' stress mindset and coping strategies: a quasi-experimental study	7	Tác giả phụ	BMC Medical Education ISSN: 1472-6920	ISI/Scopus SCIE/SSCI IF: 3.6 Q1	3	Volume 23: 587, 11 pages	August 2023
20.	A giant thrombus in the right atrium of a patient with acute promyelocytic leukemia M3	11	Tác giả phụ	Radiology Case Reports ISSN: 1930-0433	Scopus Q3	1	Volume 18(10), 3598-3602	August 2023
21.	The relationship between bisphenol A and phthalates with precocious puberty in Vietnamese children	4	Tác giả chính	Journal of Pediatric Endocrinology and Metabolism ISSN/eISSN: 0334-018X/2191-0251	ISI/Scopus SCIE IF: 1.4 Q3		Published online	June 4, 2024
BÀI BÁO TRONG NƯỚC								
22.	Biến chứng cấp tính ở bệnh nhi đái tháo đường típ 1 tại bệnh viện Nhi Đồng 2 từ tháng 12/2017 đến tháng 05/2018	3	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Phụ bản tập 23, Số 1, Chuyên đề: Nhi khoa, trang 61 - 65	2019
23.	Biến chứng mạn tính ở bệnh nhi đái tháo đường típ 1 tại bệnh viện Nhi Đồng 2 từ tháng 12/2017 đến tháng 05/2018	3	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Phụ bản Tập 23, Số 1, Chuyên đề: Nhi khoa, trang 66 - 71	2019
24.	Đặc điểm dịch tễ, nguyên nhân, lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị ở bệnh	3	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859			Phụ bản tập 24, Số 1, Chuyên đề: Nhi khoa –	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	nhân cường giáp tại bệnh viện Nhi Đồng 2 từ 4/2014 đến 4/2019						Ngoại Nhi, trang 64 - 69	
25.	Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự thế hệ mới (NGS) tìm đột biến Gene INS và KCNJ11 trên bệnh nhi được chẩn đoán lâm sàng đái tháo đường sơ sinh	5	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Phụ bản tập 24, Số 1, Chuyên đề: Nhi khoa – Ngoại Nhi, trang 153 - 156	2020
26.	Tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhi đái tháo đường điều trị ngoại trú tại bệnh viện Nhi Đồng 2	3	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 25, Số 2, Chuyên đề Nhi khoa, trang 111 - 118	2021
27.	Đặc điểm rối loạn nội tiết trước và sau phẫu thuật u vùng tuyến yên	2	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 25, Số 3 - Hội nghị Khoa học Kỹ thuật Bệnh viện Nhi Đồng 2, trang 67 - 72	2021
28.	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị ở bệnh nhi đái tháo đường típ 2 tại bệnh viện Nhi Đồng 2 từ 03/2015 – 03/2020	2	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 25, Số 3 - Hội nghị Khoa học kỹ thuật Bệnh viện Nhi Đồng 2, trang 87 - 93	2021
29.	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng, đặc điểm u và biến chứng sau phẫu thuật của bệnh nhân u vùng tuyến yên	3	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 25, Số 3 - Hội nghị khoa học kỹ thuật Bệnh viện Nhi Đồng 2, trang 134 - 139	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

30.	Biến chứng cấp và mạn tính ở bệnh nhi đái tháo đường tại bệnh viện Nhi Đồng 2	2	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 26, Số 1, Chuyên đề: Sản khoa – Nhi khoa, trang 269 - 273	2022
31.	Đặc điểm các trường hợp dậy thì sớm trung ương đã hoàn tất điều trị với đồng vận GnRH tại bệnh viện Nhi Đồng 2 từ năm 2011 đến năm 2021	2	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 26, Số 1, Chuyên đề: Sản khoa – Nhi khoa, trang 274 - 281	2022
32.	Dinh dưỡng tiết chế của bệnh nhi đái tháo đường điều trị ngoại trú tại bệnh viện Nhi Đồng 2	3	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 26, Số 1, Chuyên đề: Sản khoa – Nhi khoa, trang 333 - 340	2022
33.	Khảo sát kháng thể tự miễn dịch ICA và GADA ở trẻ đái tháo đường típ 1 tại bệnh viện Nhi Đồng 2	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 26, Số 1, Chuyên đề: Sản khoa – Nhi khoa, trang 346 - 349	2022
34.	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng ở trẻ đái tháo đường típ 1 tại bệnh viện Nhi Đồng 2	2	Tác giả chính/Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 26, Số 1, Chuyên đề: Sản khoa – Nhi khoa, trang 341 - 345	2022
35.	Đánh giá kết quả điều trị dài hạn sau 10 năm ở trẻ em cường insulin bẩm sinh tại bệnh viện Nhi Đồng 2	10	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 519, Tháng 10 - Số chuyên đề: Hội nghị Khoa học Kỹ thuật mở rộng bệnh viện Nhi Đồng	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							2 lần thứ 29 năm 2022, trang 46 - 53	
36.	Chức năng tuyến giáp ở bệnh nhi Thalassemia thể phụ thuộc truyền máu tại bệnh viện Nhi Đồng 2	2	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 519, Tháng 10 - Số chuyên đề: Hội nghị Khoa học Kỹ thuật mở rộng bệnh viện Nhi Đồng 2 lần thứ 29 năm 2022, trang 76 - 81	2022
37.	Báo cáo hai trường hợp hội chứng rò rỉ mao mạch biểu hiện sốc tái diễn	2	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 519, Tháng 10 - Số Chuyên đề: Hội nghị Khoa học Kỹ thuật mở rộng bệnh viện Nhi Đồng 2 lần thứ 29 năm 2022, trang 82 - 87	2022
38.	Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành thăm phân phúc mạc tại nhà của người chăm sóc bệnh nhi bệnh thận mạn giai đoạn cuối tại bệnh viện Nhi Đồng 2	10	Tác giả chính/Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 519, Tháng 10 - Số Chuyên đề: Hội nghị Khoa học Kỹ thuật mở rộng bệnh viện Nhi Đồng 2 lần thứ 29 năm 2022, trang 88 - 93	2022
39.	Đặc điểm đề kháng kháng sinh trong	10	Tác giả chính/T	Tạp chí Y Học Việt Nam			Tập 519, Tháng 10 - Số	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	nhiễm khuẩn tiết niệu ở bệnh nhi tại bệnh viện Nhi Đồng 2 năm 2020-2021		ác giả liên hệ	ISSN: 1859-1868			chuyên đề: Hội nghị Khoa học Kỹ thuật mở rộng bệnh viện Nhi Đồng 2 lần thứ 29 năm 2022, trang 94 - 99	
40.	Thiếu máu do nhiễm Parvovirus B19 ở trẻ em sau ghép thận: nhân hai trường hợp	3	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 519, Tháng 10 - Số chuyên đề: Hội nghị Khoa học Kỹ thuật mở rộng bệnh viện Nhi Đồng 2 lần thứ 29 năm 2022, trang 100 - 106	2022
41.	Effect of gonadotropin-releasing hormone agonist treatment in Vietnamese children with central precocious puberty	2	Tác giả phụ	Medpharmres ISSN/eISSN: 1859-1779/2615-9139			Volume 7(1), 8 pages	March 2023
42.	Đặc điểm bệnh nhi viêm thận Lupus kèm huyết khối vi mạch tại thận tại bệnh viện Nhi Đồng 2	5	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 528, Tháng 7 - Số chuyên đề: Hội nghị khoa học lần thứ XVII Hội Tiết niệu – Thận học Việt Nam lần thứ IV VUNA_NORTH,	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							trang 369 - 374	
43.	Đặc điểm bệnh nhi Lupus tổn thương thần kinh tại bệnh viện Nhi Đồng 2	4	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 528, Tháng 7 - Số chuyên đề: Hội nghị khoa học lần thứ XVII Hội Tiết niệu – Thận học Việt Nam lần thứ IV VUNA_ NORTH, trang 437 - 442	2023
44.	Ghép tạng tại bệnh viện Nhi Đồng 2: Những thành tựu và thách thức	10	Tác giả phụ	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 530, Tháng 9 - Số 1, trang 263 - 268	2023
45.	Đặc điểm viêm phúc mạc ở bệnh nhi suy thận mạn giai đoạn cuối đang thẩm phân phúc mạc tại bệnh viện Nhi Đồng 2	3	Tác giả chính/Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 536, Tháng 3 - Số 1B, trang 62 - 66	2024
46.	Tỷ lệ biến chứng nhiễm khuẩn trên bệnh nhân Hội chứng thận hư nguyên phát tại bệnh viện Nhi Đồng 2 từ tháng 01/2021 đến tháng 08/2022	2	Tác giả chính/Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 536, Tháng 3 – Số 1B, trang 176 - 180	2024
47.	Một trường hợp tăng huyết áp cấp cứu do u sắc bào tủy thượng thận 2 bên do đột	2	Tác giả chính/Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 538, Tháng 5 – Số chuyên đề: Hội nghị Khoa học	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	biến Gen VHL ở bệnh nhi tại bệnh viện Nhi Đồng 2						Quản trị bệnh viện – Bệnh viện Nhi Đồng 2, trang 321 - 327	
48.	Nguy cơ trầm cảm ở trẻ em suy thận mạn giai đoạn cuối đang được lọc máu thận nhân tạo tại bệnh viện Nhi Đồng 2	1	Tác giả chính/Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 538, Tháng 5 – Số chuyên đề: Hội nghị Khoa học Quản trị bệnh viện – Bệnh viện Nhi Đồng 2, trang 328 - 334	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 4 bài báo khoa học

+ Bài báo STT 15 – “*Development and Validation of Clinical Diagnostic Model for Girls with Central Precocious Puberty: Machine-learning Approaches*” - Tạp chí: Plos one

+ Bài báo STT 16 – “*Pathological brain lesions in girls with central precocious puberty at initial diagnosis in Southern Vietnam*” – Tạp chí: Annals of Pediatric Endocrinology & Metabolism

+ Bài báo STT 18 – “*The Distribution of Autoantibodies by Age Group in Children with Type 1 Diabetes versus Type 2 Diabetes in Southern Vietnam*” – Tạp chí: Journal of Clinical Medicine

+ Bài báo STT 21 – “*The relationship between bisphenol A and phthalates with precocious puberty in Vietnamese children*” – Tạp chí: Journal of Pediatric Endocrinology and Metabolism

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Sổ tay hướng dẫn chăm sóc bệnh nhi cường insulin bẩm sinh	Bộ Văn hoá, thể thao và du lịch, Cục bản quyền tác giả	31/03/2022	Đồng tác giả	8

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo “Thận nội tiết nhi” tại bệnh viện Nhi đồng 2	Chủ trì	Quyết định thành lập ban biên soạn chương trình và tài liệu đào tạo Số: 1482/QĐ-ĐHYD; ngày 18/12/2020	Bệnh viện Nhi Đồng 2	Quyết định ban hành khung chương trình và tài liệu đào tạo liên tục Số: 1680/QĐ-BVNĐ2; ngày 10/12/2021	
2	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng, ngành Nhi khoa	Tham gia	Quyết định thành lập hội đồng xây dựng CTĐT Số: 3963/QĐ-ĐHYD; ngày 30/11/2021	Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ Số: 409/QĐ-ĐHYD; ngày 15/03/2022	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Vũ Quỳnh